

Phú Lợi, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI CHỖI
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ kế hoạch giáo dục của chuyên môn trường Mầm non Hoa Phượng. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của tổ năm học 2025- 2026 như sau:

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ GIÁO VIÊN
- *Đội ngũ, số lượng GV trong khối:*

Đối tượng	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ			Tin học		Ngoại ngữ		Chính trị
				ĐH	CĐ	TC	A	B	A	B	
GV	6	6	5	2	4		5	1	3	3	3

- Quy mô lớp – trẻ**
- Tổng số lớp: 3 lớp, tổng số trẻ: 101/55
 - + Chồi 1: 34/19 nữ
 - + Chồi 2: 34/19 nữ
 - + Chồi 3: 33/17 nữ

PHẦN II: MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC
1. Mục tiêu chung:(5 lĩnh vực)

1. Phát triển thể chất:	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.
2. Phát triển	- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

nhận thức:	- Có khả năng quan sát, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán, làm quen với chữ viết
3. Phát triển ngôn ngữ:	- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kĩ năng ban đầu đọc và viết.
4. Phát triển thẩm mỹ:	- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật;
5. Phát triển tình cảm xã hội:	- <i>Có ý thức về bản thân.</i> - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

2. Mục tiêu cụ thể

Lĩnh vực	STT	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
Giáo dục phát triển thể chất	1	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
	2	- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động,	- Đi và chạy: + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi

Giáo dục phát triển thể chất		giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. + Chạy 15m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm 60 - 80m
	3	- Phát triển sự linh hoạt giữa đôi bàn tay, bàn chân và sự nhanh mạnh của đôi mắt trong vận động, điều chỉnh hoạt động theo tín hiệu.	- Bò, trườn, trèo: + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m. + Bò đích dắc qua 5 điểm. + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trườn theo hướng thẳng. + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Trèo lên, xuống 5 giống thang.
	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập.	- Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với người đối diện. + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay.
	5	- Biết phối hợp vận động các giác quan.	Bật - nhảy: + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 - 40cm. + Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. + Nhảy lò cò 3m.
	6	Thể hiện nhanh nhẹn, khéo léo	+ Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). + Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.
	7	- Phát triển sự linh hoạt giữa đôi bàn tay, bàn chân và sự nhanh nhạy của đôi mắt.	- Lăn bóng theo trò chơi “ cho bạn cho tôi”.
	8	- Phát triển sự phối hợp vận động của các bộ phận cơ thể, vận động nhịp nhàng với bạn, điều chỉnh hoạt động theo tín hiệu.	-Đi theo đường hẹp, nhảy qua mương.
	9	-Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập	Chạy ném trúng đích, đích nằm ngang
	10	- Giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động	Đi trong đường hẹp, bật xa 30 cm
	11	- Cháu phát triển vận động trườn về phía trước.	- Trườn sấp
Giáo dục phát triển thể chất	12	- Luyện tập cho trẻ tính nhanh nhẹn, khéo léo, biết chơi các trò chơi vận động.	- Đi chạy theo trò chơi” Làm đoàn tàu”

Giáo dục phát triển thể chất		- Phát triển sự phối hợp của mắt và tay.	
	13	- Phát triển một số vận động cơ bản, bò chạy, chui qua cổng	- Bài tập tổng hợp: Bò chui qua cổng
	14	- Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt + Xoay tròn cổ tay + Gập đan ngón tay vào nhau.	- Đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay
	15	-Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.
	16	- Cháu nhận biết được một số thực phẩm qua các món ăn tại trường.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.
	17	Nhận biết 1 số thói quen trong ăn uống, lợi ích và cách bảo vệ sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
	18	- Tập tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày tại trường. -Có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân.	Cháu biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
	19	- Các cháu có thói quen tốt trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường môi trường sạch sẽ.	- Cháu rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định....biết giữ gìn vệ sinh môi trường.
	20	- Cháu nhận biết được những vật dụng nơi an toàn và không an toàn tại trường, không theo người lạ, không ra khỏi khu vực lớp, trường khi chưa được phép của cô. giữ an toàn cho bản thân và cho bạn khi chơi.	- Cháu có kỹ năng giữ gìn bảo vệ an toàn và sức khỏe. Biết gọi cô giáo khi bị ốm, không chịu theo người lạ, không ra khỏi khu vực nhóm lớp khi chưa xin phép cô giáo, không có những hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cho bạn.
	21	- Biết một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.	- Biết tên ba mẹ, người thân gần gũi, biết số nhà, số điện thoại để nhờ người

Giáo dục phát triển thể chất			giúp đỡ khi bị lạc đường. - Biết nghề nghiệp bố mẹ.
	22	- Lựa chọn trang phục phù hợp thời tiết.	- Cháu biết mặc quần áo ấm khi trời lạnh, biết mặc quần áo mát khi trời nóng nực, trời mưa biết mặc áo mưa, đội nón, che dù khi trời nắng.
	23	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp thời tiết.	- Cháu biết mặc quần áo theo thời tiết sẽ đảm bảo sức khỏe và thoải mái khi vận động
	24	- Cháu biết nhu cầu ăn uống của gia đình.	- Các bữa ăn trong gia đình, làm quen và tham gia chế biến một số món ăn đơn giản. Làm quen 4 nhóm thực phẩm; chất bột đường, chất đạm, chất béo, khoáng chất và các vitamin.
	25	- Giúp bố mẹ làm một số việc vừa sức	Phụ rửa rau, lấy thực phẩm đưa cho ba mẹ nấu. Làm gì khi trong nhà có người bị ốm, ví dụ: lấy nước cho người bệnh uống, nhúng khăn để người bệnh lau mặt.v.v...
	26	- Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.	-Tránh những vật nhọn sắc như dao, nĩa, đinh que v.v.. Những nơi nguy hiểm như: hồ, bếp, sàn nước, phải có người lớn đi cùng
	27	- Cháu có kỹ năng ăn uống các loại trái cây	- Cháu biết rửa sạch, bỏ hạt khi ăn một số loại quả như: dưa hấu, măng cầu, nhãn, chôm chôm, cam, quýt.v.v.....như bỏ hạt, rửa sạch, không dùng dao để xắt trái cây mà phải nhờ người lớn giúp.
	28	- Cháu biết giữ gìn vệ sinh thực phẩm khi ăn, không ăn thực phẩm ôi thiu, nấm mốc.v.v... - Cháu biết giữ gìn vệ sinh thực phẩm trong ngày tết. Cháu biết giữ gìn sức khỏe trong ngày tết và khi chuyển mùa.	Cháu có kỹ năng phân biệt các loại thực phẩm tươi sống và thực phẩm ôi thiu. - Cháu có kỹ năng phân biệt các loại thực phẩm an toàn cho bản thân trong dịp tết. Ăn uống có chừng mực, ăn nhiều thực phẩm, nghỉ ngơi hợp lý, không thức khuya.
	29	-Biết kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. Cách chế biến các món ăn	-Tên các món ăn quen thuộc hằng ngày
	30	-Cháu biết mối nguy hiểm khi chọc hoặc chơi gần chó mèo lạ, cẩn thận khi tiếp xúc với những con vật dữ.	- Biết cách tránh các hành động gây nguy hiểm như chọc phá các con vật nuôi để giữ an toàn cho bản thân mình.
	31	- Cháu biết các loại nguồn nước, và biết sử dụng đúng nguồn nước.	- Cháu biết có các loại nước, nước uống và nước để xài, nước sinh hoạt hàng ngày.

			- Cháu biết ích lợi của nước đối với con người, cây cối và biết giữ gìn nguồn nước trong cuộc sống hàng ngày.
	32	Tránh xa những nơi nguy hiểm và gọi số điện thoại khẩn cấp khi gặp nguy hiểm	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
	33	- Cháu biết an toàn khi tham gia giao thông	- Biết ngồi xe máy phải đội nón bảo hiểm, vịn tay, ngồi xe hơi không thò đầu ra ngoài.v..
Giáo dục phát triển nhận thức	34	Quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh với sự gợi ý hướng dẫn của cô như: đặt câu hỏi về sự thay đổi của sự vật hiện tượng; “ vì sao cây lại héo?”, “ vì sao lá cây bị út?”	-Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng ĐDDC. -Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây hoa quả gần gũi; ích lợi và tác hại đối với con người. -Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống của chúng. -Cách chăm sóc bảo vệ cây, con vật. -Các nguồn nước trong môi trường sống. -Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối. -Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
	35	- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi
	36	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường / muối vào nước, dự đoán, qua sát, so sánh.	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây - Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Một số đặc điểm, tính chất của nước.
	37	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người
	38	- Phân loại PTGT theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.

Giáo dục phát triển nhận thức	39	- Phân loại các đồ dùng, con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu
	40	- Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
	41	- Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự giống-khác nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - So sánh sự giống-khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi
	42	- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật xung quanh, hỏi: "bao nhiêu?" , "là số mấy?"...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng
	43	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
	44	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm
	45	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách các nhóm đối tượng thành nhóm nhỏ hơn
	46	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5
Giáo dục phát triển nhận thức	47	- Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi
	48	- Sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo
	49	- Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	- So sánh sự khác - giống nhau của các hình: hình vuông , hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.
	50	- Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
	51	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, phía phải- phía trái)
	52	- Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.
	53	- Nói họ và tên, tuổi, giới tính của	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên

		bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	ngoài, sở thích của bản thân
	54	- Nói họ, tên và công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.
	55	- Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm).
	56	- Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, địa chỉ của trường, lớp.
	57	- Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.
	58	- Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ, tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường
	59	- Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm - ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương
	60	- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	- Ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.
	61	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh.
	62	-Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của một số nghề của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	-Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
	63	-Kể tên và nêu 1 vài đặc điểm của đặc sản địa phương.	-Đặc điểm nổi bật 1 số món ăn đặc sản của địa phương
Giáo dục phát triển ngôn ngữ	64	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
	65	- Thực hiện hai, ba yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu
	66	- Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.
	67	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi
	68	- Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

	69	- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai ?", "cái gì ?", "ở đâu?", "khi nào ?", "để làm gì?"
	70	- Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
	71	- Kể lại sự việc theo trình tự	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
	72	- Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè
	73	- Kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe
	74	- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong chuyện	- Đóng kịch.
	75	- Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép
	76	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp khi được nhắc nhở.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó
	77	- Chọn sách để xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn, bảo quản sách
	78	- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	- "Đọc" truyện qua các tranh vẽ
	79	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Biết nhận dạng các chữ cái tiếng Việt - Biết tô, đồ các nét chữ
	80	- Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nguy hiểm...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)
	81	- Sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.
Giáo dục phát triển thẩm mỹ	82	Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	-Trẻ biết vỗ tay vỗ tay, làm động tác mô phỏng -Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
	83	-Chú ý nghe, thích thú theo bài hát, bản nhạc;	-Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc;
		-Chú ý thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	-Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện theo chủ đề

Giáo dục phát triển thẩm mỹ	84	-Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình.	-Trẻ biết thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
	85	-Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ
	86	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- Nhận ra các bài hát có giai điệu dân ca, nhạc thiếu nhi
		-Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	-Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. -Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.
	87	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	-Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.
	88	-Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	-Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.
	89	-Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	-Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.
	90	-Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. -Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	-Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. - Chỉ ra cái đẹp trong sản phẩm tạo hình của mình, của bạn.
	91	-Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	-Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.
	92	Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	-Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.
	93	-Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	-Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.
	94	-Hát tự nhiên, thể hiện tình cảm bài hát quen thuộc.	- Hát, bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần (nhạc thiếu nhi, dân ca)
	95	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động, sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhạc, bài hát.
Phát triển tình cảm	96	-Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố - mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, bố mẹ.

và kỹ năng xã hội	97	-Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân
	98	-Có gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Hoàn thành công việc được giao
	99	-Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh ảnh...	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
	100	-Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
	101	-Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ - Các hình ảnh của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi, lắng Bác
	102	-Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
	103	-Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, cha mẹ.	-Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)
	104	-Có thái độ yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn. -Phân biệt hành vi "đúng"-"sai" "tốt"-"xấu"
	105	-Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	-Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.
	106	-Chú ý nghe khi cô, bạn nói	-Lắng nghe cô và bạn nói
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	107	-Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt, hợp tác.
	108	-Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Phối hợp, thỏa thuận với bạn khi chơi, làm nhiệm vụ.
	109	-Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	Nhận biết cây cối, con vật cần được chăm sóc và bảo vệ để lớn lên và phát triển. -Biết thể hiện tình cảm với các con vật, cho con vật quen thuộc ăn. Thích được tham gia chăm sóc cây cối như:Nhặt lá vàng, nhổ cỏ ,tưới cây...
	110	-Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày	-Biết tiết kiệm nước, tiết kiệm điện khi không sử dụng - Bỏ rác vào thùng rác - Giữ gìn vệ sinh môi trường -Bảo vệ, chăm sóc, con vật và cây cối

--	--	--	--

PHẦN III: CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Stt	Thời gian	Chủ đề	Dự kiến chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện
1	Từ 15/9 - 10/10/2025	Trường mầm non của bé (4 tuần)	Bé vui đón năm học mới	15/9 - 19/9/2025
			Lớp học của bé	22/9 - 26/9/2025
			Công việc của người lớn trong trường MN	29/9 - 03/10/2025
			Bé đón trung thu	6/10 - 10/10/2025
2	Từ 13/10 - 7/11/2025	Gia đình của bé (4 tuần)	Bé với các thành viên trong gia đình	13/10 - 17/10/2025
			Ngôi nhà thân yêu <i>Thứ 2, ngày 20/10 lồng ghép ngày phụ nữ Việt Nam 20/10</i>	20/10 - 24/10/2025
			Bé cần làm gì để được an toàn khi ở nhà	27/10 - 31/10/2025
			Gia đình bé cần những đồ dùng nào ?	03/11 - 7/11/2025
3	Từ 10/11 - 05/12/2025	Bản thân của bé (4 tuần)	Bé và những người bạn	10/11 - 14/11/2025
			Sự khác biệt giữa tôi với bạn <i>Thứ 5, ngày 20/11 lồng ghép ngày nhà giáo VN 20/11</i>	17/11 - 21/11/2025
			Thực phẩm giúp bé thông minh và khỏe mạnh	24/11 - 28/11/2025
			An toàn với bản thân bé	01/12 - 05/12/2025
4	Từ 8/12 - 02/01/2026	Một số ngành nghề quen thuộc (4 tuần)	Bé biết những nghề nào?	8/12 - 12/12/2025
			Bố mẹ bé làm nghề gì ?	15/12 - 19/12/2025
			Nghề truyền thống ở địa phương <i>Thứ 2, ngày 22/12 lồng ghép ngày quân đội nhân dân VN 22/12</i>	22/12 - 26/12/2025
			Lớn lên bé thích làm nghề gì ?	29/12 - 02/01/2026
			Bé yêu cây xanh	5/01 - 9/01/2026
			Các loại hoa trong sân	12/01 - 16/01/2026

5	Từ 5/01 - 30/01/2026	Thế giới Thực vật (4 tuần)	trường	
			Cây nào cho quả	19/01 - 23/01/2026 HK II
			Các loại rau bé thích	26/01 - 30/01/2026
6	Từ 02/02 - 6/03/2026	Tết Mùa xuân (4 tuần)	Mùa xuân đã về	02/02 - 6/02/2026
			Bé cùng gia đình chuẩn bị đón tết	9/02 - 13/02/2026
Nghỉ tết nguyên đán:1 tuần (16/02 - 20/02/2026)				
			Các loại bánh mứt ngày tết	23/02 - 27/02/2026
			Lễ hội chùa bà quê em	02/3 - 06/3/2026
7	Từ 9/03 - 20/03/2026	An toàn giao thông (2 tuần)	Bé biết những phương tiện giao thông nào? Thứ 6, lồng ghép ngày quốc tế phụ nữ 08/3	09/3 - 13/03/2026
			Một số biển báo, luật giao thông đơn giản	16/03 - 20/03/2026
8	Từ 23/03 - 17/4/2026	Thế giới động vật (4 tuần)	Một số con vật thuộc nhóm gia cầm	23/03 - 27/03/2026
			Một số con vật thuộc nhóm gia súc	30/03 - 03/04/2026
			Động vật rừng xanh	6/04 - 10/04/2026
			Côn trùng quanh bé	13/04 -17/04/2026
9	Từ 20/4 - 8/5/2026	Các hiện tượng thiên nhiên (3 tuần)	Một số nguồn nước	20/04 - 24/04/2026
			HOẠT ĐỘNG KHÁC Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch Giải phóng miền nam 30/4; 1/5	27/04 - 01/05/2026
			Các hiện tượng thiên nhiên	04/5 - 8/5/2026
			Mùa hè của bé	11/5 - 15/5/2026
10	Từ 11/5 - 22/5/2026	Bác Hồ của bé (2 tuần)	Bác Hồ của em	18/5 - 22/5/2026
			Bác Hồ với các cháu thiếu niên nhi đồng Thứ 3, ngày 19/5 lồng ghép ngày sinh nhật Bác Hồ	25/5 - 29/5/2026

PHẦN IV: LỊCH SINH HOẠT MỘT NGÀY CỦA BÉ

THỜI GIAN	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
7h00 – 7h15	ĐÓN TRẺ				
7h15 – 7h30	THỂ DỤC SÁNG				
7h30 – 8h00	ĂN SÁNG				
8h00 – 8h20 8h20-8h35	HOẠT ĐỘNG HỌC				
	GDAN	LQVT	TH	TDGH	LQVH (PTNN)
		HĐKP			
8h35 – 8h50	UỐNG SỮA				
8h50 – 9h20	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI				
9h20 – 10h00	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI				
10h00 – 10h30	VỆ SINH				
10h30 – 11h20	ĂN TRƯA				
11h20 – 13h40	NGỦ TRƯA				
13h40 –13h50	VỆ SINH – ĂN XÉ				
13h50 – 14h20 14h20 – 14h50	HOẠT ĐỘNG CHIỀU				
	Ngoại khóa (TDNĐ) (13h50-14h20) TTVS	HDTC Ngoại khóa (AV) (14h20- 14h50)	Ngoại khóa (TDNĐ) (13h50-14h20) Bé nhận biết và LQCC	THNTH Ngoại khóa (AV) (14h20- 14h50)	SHTT LĐTT
14h50 – 15h30	VỆ SINH - ĂN CHIỀU				
15h30 – 16h00	NÊU GƯƠNG				
16h00 –17h00	TRẢ TRẺ				

Ngày 26 tháng 8 năm 2025
Duyệt PHT.CM



Nguyễn Hồng Thanh

Ngày 25 tháng 8 năm 2025
Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, consisting of a large, stylized 'N' followed by a horizontal line and a small vertical stroke.

Nguyễn Thị Bảo Thu